TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 265/2023/HC-PT
Ngày 18 - 8 - 2023
V/v "Khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Cường

Ông Phạm Văn Hợp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 30/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 về *"Khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.* Do bản án hành chính sơ thẩm số 43/2023/HC-ST ngày 05-12-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2748/2023/QĐ-PT ngày 01-8-2023.

1. Người khởi kiện:

- Ông Đoàn H, sinh năm 1944; địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên, có mặt.

- Ông Đoàn H1, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn H1: Ông Đoàn H, sinh năm 1944; địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đoàn H*, ông* Đoàn H1*:* Ông Phạm Hồng P, Luật sư - Văn phòng L1,thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P. Địa chỉ: Số C đường T, phường G, TP ., tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện P (*Giấy ủy quyền số 1202/UBND-GUQ ngày 10/8/2022 của Chủ tịch* UBND huyện P*, tỉnh Phú Yên*); Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm P1 - Công chức địa chính UBND thị trấn P; vắng mặt.

- Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc T1 - Giám đốc; vắng mặt.

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh P; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh P - Chi nhánh huyện P; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1952; địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên;

Người đại diện theo ủy quyền của bà L*:* Ông Đoàn H, sinh năm 1944; địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên; có mặt.

4**. Người kháng cáo**: ông Đoàn H và ông Đoàn H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắc theo trình bày của các bên đương sự như sau:

- *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng người khởi kiện ông* **Đoàn H**, **Đoàn H1** *trình bày:* Gia đình ông **Đoàn H** có nhà, đất tại **khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên**, thuộc thửa đất số 89, tờ bản đồ số 31, diện tích 238,5m^2 (trong đó đất ở 150m^2, đất trồng cây hàng năm khác 88,5m^2). Trên diện tích đất này ngoàinhà ở của vợ chồng ông **H**, thì ông **H** có cho ông **Đoàn H1** (con trai ông **H**) cất 01 căn nhà diện tích khoảng 38m^{2}nằm phía trước để ở. Thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL 25 thì **UBND huyện P** có Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 thu hồi của gia đình ông **H** 121,8m^2 (trong đó 90m^2 đất ODT và 31,8m^2 đất BHK). Toàn bộ diện tích đất 121,8m^2 bị thu hồi ông đã xây dựng nhà ở, việc **UBND huyện P** xác định, thu hồi và bồi thường 90m^{2}đất ở là không đúng, đồng thời không bồi thường nhà ở (diện tích 38m^2)cho ông **H1** là trái pháp luật. Ông **Đoàn H** là người đứng tên kê khai đất đai, tài sản của ông **Đoàn H**, tài sản của ông **Đoàn H1** và là người trực tiếp nhận tiền bồi thường, hỗ trợ của ông **H** và ông **H1**.

Đối với tài sản (nhà ở diện tích 34m^2) trên thửa đất số 419 do ông **Đoàn H** ký hợp đồng thuê đất của **UBND thị trấn P**, đến năm 2016 do ông **Mai Văn H2** (con rể của ông **H**) thuê, đã được **U,** hỗ trợ tài sản (nhà ở) cho ông **Đoàn H1** nên không yêu cầu gì.

Ông **Đoàn H**, ông **Đoàn H1** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND huyện P về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL 25 (Km10+800-Km 13+500, đoạn qua thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên) (*viết tắt Quyết định 5063*);

+ Hủy Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND huyện P về việc phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL 25 xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua thị trấn P - Đ) (*viết tắt Quyết định 5055*);

+ Hủy Quyết định số 5164/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND huyện P về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL 25 xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua thị trấn P - Đ) (*viết tắt Quyết định 5164*);

+ Buộc UBND huyện P ban hành lại quyết định thu hồi đất, bồi thường cho gia đình ông H 121,8m^{2}đất ở.

+ Buộc UBND huyện P cấp đất tái định cư hoặc bán hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Đoàn H, hộ ông Đoàn H1 mỗi hộ 01 lô đất ở.

+ Tuyên bố hành vi hành chính của UBND huyện P về thu hồi nhà ở, không bồi thường, hỗ trợ, không bán, không giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho ông Đoàn H1 là trái pháp luật;

+ Yêu cầu UBND huyện P bồi thường, hỗ trợ nhà ở cho ông H1

- *Người bị kiện* UBND huyện P *trình bày*:

Ngày 19/3/2020, ông Đoàn H, bà Lê Thị L; Địa chỉ thường trú: Khu phố Đ, thị trấn P, Huyện P, tỉnh Phú Yên đã được UBND huyện PhúHòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 381109, tại số thửa 89, tờ bản đồsố 31 (đo đạc năm 2016), diện tích238,5m^2. Trong đó: Đất ở tại đô thị150m^2, đất trồng cây hàng năm khác88,5m^2. Ngày 29/5/2020, UBND huyện P ban hành Thông báo thu hồi đất số 340/TB-UBND để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL25(Km10+800-Km13+500; đoạn qua thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên).

Căn cứ biên bản kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất trong khu vực thuhồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL25 đoạn qua thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên của ông Đoàn H ngày 09/7/2020.Hộ gia đình ông Đoàn H bị ảnh hưởng, phải thu hồi diện tích đất 121,8m^2. Gia đình ông H đã thống nhất chọn phương án tái định cư tại chỗ, yêu cầu bồi thường 90m^2 đất ở đô thị và 31,8m^2 đất vườn liền kề đất ở. Căn cứ theo Công văn số

535/UBND ngày 02/10/2020 của UBND thị trấn P về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, tài sản, tình trạngtranh chấp và sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất. Ông Đoàn H3 sử dụng đất tại thửa số89, TBĐ 371B (thửa trích đo: 89, TBĐ 31), diện tích bị ảnh hưởng giải tỏa121,8m^2, loại đất thu hồi: Đất ở tại đô thị (ODT) 90m^2 và 31,8m^2 đất vườn liền kề đất ở (BHK). UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đúng quy định pháp luật. Việc ông Đoàn H, ông Đoàn H1 **(**con trai ông Đoàn H**)** cho rằng UBND huyện P thu hồi đất ở tại thửa số 89, tờ bản đồ số 31 (đo đạc năm 2016) do ông H đang quản lý sử dụng, trên đất này ngoài nhà ở của ông Đoàn H còn có nhà ở của ông Đoàn H1 diện tích khoảng 38m^2 mà không bồi thường về tài sản cho ông H1, không giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông quađấu giá cho ông là không có cơ sở.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ UBND thị trấn P *trình bày*: Diện tích đất ông H khởi kiện có nguồn gốc được cha mẹ ông H để lại và được cân đối vào hồ sơ địa chính tại thửa số 254, tờ bản đồ 371B, diện tích 315m^2. Đến ngày 19/3/2020 ông H được UBND huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích ông đang sử dụng, theo tờ bản đồ mới số 31, thửa số 89, diện tích 238,5m^2 (diện tích giảm là do sai số đo đạc trước đây) gồm 150m^2 đất ở và 88,5m^2 đất trồng cây hàng năm. Đến ngày 29/5/2020 UBND huyện có Thông báo thu hồi đất đối với hộ ông H, sau khi kiểm kê diện tích đất ông H bị thu hồi là 121,8m^2. Ngày 18/9/2020 UBND thị trấn P mời ông H làm việc để thống nhất loại đất đền bù, qua làm việc thì ông H thống nhất bồi thường 90m^2 đất ở và 31,8m^2 đất hàng năm. Trên cơ sở đó ngày 02/10/2020 UBND thị trấn P tổ chức họp xét xác định nguồn gốc đất đối với hộ ông Đoàn H và đề nghị Trung tâm phát triển quỹ đất lập phương án bồi thường cho hộ ông H theo quy định.Đối với việc ông H, ông H1 cho rằng trên thửa đất của ông H còn có căn nhà 38m^2 của ông Đoàn H1. Nhưng do ông H kê khai toàn bộ tài sản trên đất bị thu hồi là của ông nên Trung tâm phát triển quỹ đất lập phương án và đã được bồi thường cho ông Đoàn H. Do đó, ông H1 cho rằng UBND huyện thu hồi nhà ở của ông mà không bồi thường, hỗ trợ là không có cơ sở.

+ *Trung tâm phát triển quỹ đất*: Có văn bản trình bày nội dung như ý kiến của UBND huyện P.

+ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh P: Không có văn bản trình bày ý kiến.

+ *Chi nhánh* Văn phòng đăng ký đất đai huyện P: Cung cấp chứng cứ, nhưng không trình bày ý kiến về nội dung yêu cầu khởi kiện.

+ *Bà* **Lê Thị L***:* Thống nhất nội dung trình bày của ông **Đoàn H**.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2023/HC-ST ngày 05-12-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; Điều 74, khoản 2 Điều 118 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 358 của Luật tố tụng hành chính.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn H, ông Đoàn H1 về các yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND huyện P về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL 25 (Km10+800-Km 13+500, đoạn qua thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên);

+ Hủy Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND huyện P về việc phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL 25 xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn thị trấn P - Đ);

+ Hủy Quyết định số 5164/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND huyện P về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL 25 xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua thị trấn P - Đ);

+ Buộc UBND huyện P ban hành lại quyết định thu hồi đất, bồi thường cho gia đình ông Đoàn H diện tích 121,8m^2 đất ở;

+ Tuyên bố hành vi hành chính của UBND huyện P về thu hồi nhà ở, không bồi thường, hỗ trợ, không bán, không giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đất giá quyền sử dụng đất cho ông Đoàn H1 là trái pháp luật;

+ Buộc Ủy ban nhân dân huyện P bồi thường, hỗ trợ nhà ở (38m2) của ông Đoàn H1 bị thu hồi.

+ Buộc UBND huyện P cấp đất tái định cư hoặc bán hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Đoàn H, hộ gia đình ông Đoàn H1 mỗi hộ 01 lô đất ở.

Vì không có căn cứ pháp luật.

Về án phí: Ông Đoàn H1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.Được khấu trừ số tiền ông H1 đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu số 0000199 ngày15/3/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Ông Đoàn H là người caotuổi nên được miễn nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Đoàn H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (trong đó có chi phí đo vẽ hiện trạng, chồng xếp bản đồ địa chính theo quy định) số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), ông H đã nộp đủ.

[3] Kháng cáo:

Ngày 16-12-2023 ông **Đoàn H** và **Đoàn H1** kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông **Đoàn H** và **Đoàn H1** chỉ yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, buộc **UBND huyện P** giao cho gia đình ông **Đoàn H1** một lô đất ở để ổn định cuộc sống, vì hiện nay ông **H** được tái định cư tại chỗ còn ông **H1** đã có gia đình riêng nhưng không có đất ở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về Tố tụng hành chính.

Về nội dung: đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn H và Đoàn H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về yêu cầu hủy các quyết định hành chính và yêu cầu* UBND huyện P *ban hành lại quyết định thu hồi đất, bồi thường cho gia đình ông* H *121,8m^2 đất ở:*

Xét thấy, ngày 19/3/2020hộ gia đình ông Đoàn H, bà Lê Thị L được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 381109, thửa đất số 89, tờ bản đồ số 31 (đo đạc năm 2016) (trước đây là thửa 254, tờ bản đồ 371-B), diện tích 238,5m^2 (trong đó: Đất ở tại đô thị 150m^2, đất trồng cây hàng năm khác 88,5m^2). Phần diện tích đất và tài sản gắn liền trên thửa đất số 89, tờ bản đồ số 31 được ông Đoàn H đứng tên kê khai và xác định toàn bộ đất đai, tài sản nhà cửa, vật kiến trúc trên thửa đất số 89, tờ bản đồ số 31 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng Ông.Tại Biên bản làm việc ngày 18/9/2020 giữa UBND thị trấn P với ông Đoàn H, có nội dung ông H thống nhất tổng diện tích đất thu hồi 121,8m^2(trong đó đất ở 90m^2, đất vườn 31,8m^2); tại Biên bản lấy ý kiến dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 16/10/2020 ghi nhận ý kiến của các hộ dân bị ảnh hưởng (trong đó có hộ ông Đoàn H) đều thống nhất với Dự thảo phương án bồi thường, Dự thảo bảng tính chi tiết do Trung tâm phát triển quỹ đất lập (BL48, 50). Như vậy, diện tích đất của hộ gia đình ông Đoàn H sau khi thu hồi còn lại là 116,7m^2 (trong đó đất ở 60m^2, đất vườn liền kề đất ở 56,7m^2). Do đó, Ủy ban nhân dân huyện P đã ban hành Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 29/10/2020; Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 29/10/2020; Quyết định số 5164/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 đúng quy định pháp luật, phù hợp ý kiến của ông H tại Biên bản làm việc với UBND thị trấn P ngày 18/9/2020. Đồng thời, hộ gia đình ông Đoàn H đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 987.520.457 đồng (Chín trăm tám mươi bảy triệu năm trăm hai nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng) và được định cư tại chỗ. Hiện

nay vợ chồng ông H đã xây dựng nhà ở mới, công trình phụ, vật kiến trúc trên toàn bộ diện tích đất còn lại sau khi thu hồi (diện tích đất ở được định cư tại chỗ 60m^2, đất vườn liền kề đất ở 56,7m^2). Vì vậy, ông H yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên của UBND huyện P và yêu cầu UBND huyện P ban hành lại quyết định thu hồi đất, bồi thường cho gia đình ông H 121,8m^2 đất ở là không có cơ sở.

[2] *Về yêu cầu cấp đất tái định cư hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất:*

Tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/ NĐ-CP ngày 15/5/2014quy định: Bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất ở như sau: "*Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất…".*

Xét thấyhộ gia đình ông Đoàn H bị thu hồi đất ở, nhưng không phải di chuyển chỗ ở vì không bị thu hồi hết đất, hộ ông H đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đúng quy định pháp luật và được định cư tại chỗ. Theo kết quả thẩm định tại chỗ ngày 26/9/2022 thì gia đình ông H đã xây dựng nhà ở trên toàn bộ diện tích đất ở và trên diện tích đất vườn liền kề đất ở còn lại. Như vậy, ông Đoàn H và Đoàn H1 không thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/ NĐ-CP; đồng thời cũng không thuộc các trường hợp quy định tại các khoản 5,6,7 Điều 6 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 30-12-2014 của UBND tỉnh P.

Ông Đoàn H, ông Đoàn H1 cho rằng trên thửa đất số 89, tờ bản đồ 31ngoài nhà ở của ông H, còn có nhà ở của ông H1 với diện tích 38m^2. Nhưng trong quá trình tố tụng ông H, ông H1 không cung cấp được tài liệu,chứng cứ hợp pháp về việc tặng cho nhà ở, quyền sử dụng đất; không đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất, không làm thủ tục tách thửa. Hơn nữa tại thời điểm năm 2019 kiểm tra hiện trạng để làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo yêu cầu của ông H thì diện tích nhà 38m^2 nằm trong nhà ở,công trình kiến trúc của ông Đoàn H và được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận cho vợ chồng ông H vào năm 2020. Đồng thời, ông H xác nhận ông là người được ông H1 ủy quyền nên ông đã kê khai tài sản và là người nhận tiền bồi thường, hỗ trợ của gia đình ông và tài sản của ông H1. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông H xác nhận việc kê khai tài sản là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, cưỡng chế kê khai trái với ý muốn của ông. Do đó,ông H, ông H1 yêu cầu UBND huyện P cấp đất tái định cư hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Đoàn H, hộ ông Đoàn H1 01 lô đất ở là không có cơ sở.

[3] Từ các phân tích trên, Bản án hành chính sơ thẩm bác các yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm ông Đoàn H1 phải chịu là 300.000 đồng.

Do ông Đoàn H là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính; Bác kháng cáo của ông Đoàn H và ông Đoàn H1, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2023/HC-ST ngày 05-12-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: ông Đoàn H1 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000097 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Ông Đoàn H được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT III-TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long